

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-PT

Ngày: 26/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 470/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020; do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Tiến H và Lê Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Tiến H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1966 tại Hà Nội.

ĐKHKTT: Số 01 nhà 17 phường B, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 120 ngõ 176 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ xây dựng Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Chi bộ Trường trung cấp nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ xây dựng Hà Nội, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 34-QĐ/UBKTĐU ngày 31/7/2017 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị P; có vợ Lại Thị Kim D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến ngày 08/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1976 tại Quảng Bình.

ĐKHKT và nơi cư trú: Số 119/184 ngõ 56 Trần K, tổ 13E, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Cán bộ Trường trung cấp nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ xây dựng Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 35-QĐ/UBKTĐU ngày 31/7/2017 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê D1 và bà Nguyễn Thị A; có chồng Nguyễn Văn H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến ngày 08/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* Ngoài ra còn có: Các bị cáo Mai Hiền Q, Phạm Thị Phương T; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường trung cấp nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ xây dựng Hà Nội (gọi tắt là Trường trung cấp nghề Hà Nội) được thành lập theo Quyết định số 1187 ngày 19/01/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và được hạch toán độc lập, tiền lương và các khoản phụ cấp khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên... được chi từ nguồn học phí và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác, đồng thời được Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội cấp phép hoạt động đào tạo nghề từ năm 2008. Theo chức năng, nhiệm vụ Nhà trường được Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội cho phép tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và cấp các loại chứng chỉ sơ cấp nghề gồm: Vận hành máy xây dựng, vận hành máy đóng cọc, kỹ thuật xây dựng, kế toán doanh nghiệp, mộc xây dựng và trang trí nội thất, cấp thoát nước, tin học văn phòng, cốt thép - hàn, văn thư hành chính theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 61/2008/GCNĐKKDN ngày 24/12/2008 (hết hạn kể từ ngày 05/8/2010 do đơn vị chưa thực hiện việc tiếp tục đăng ký hoạt động dạy nghề theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề).

Vũ Tiến H được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ký Quyết định bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Hà Nội từ ngày 16/12/2009. Ngày 28/01/2015, Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội ký Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 28/01/2015.

Mặc dù đến ngày 05/8/2010 Trường trung cấp nghề Hà Nội không được phép tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và cấp các loại chứng chỉ sơ cấp nghề nhưng vì không có kinh phí hoạt động và muốn có tiền để trả lương, thưởng cho nhân viên, tiền thuê văn phòng làm việc, tiền thuê giáo viên thỉnh giảng và trả các khoản nợ trước đó do ký hợp đồng liên kết đào tạo với một số trường Đại học như Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Xây Dựng Hà Nội... Vũ Tiến H là Hiệu trưởng vẫn chỉ đạo Lê Thị N là Trưởng phòng hành chính đưa ra các thông tin Trường trung cấp nghề Hà Nội được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề bằng cách: Liên hệ với các công ty, doanh nghiệp và H là người trực tiếp ký các Hợp đồng dịch vụ đào tạo và tổ chức các lớp học, thi sát hạch với các công ty và doanh nghiệp. Để thực hiện hợp đồng, Vũ Tiến H đã thuê Cao Văn T1, sinh năm 1981, trú tại: Cụm 2 T, huyện P, thành phố Hà Nội và Hoàng Văn V, sinh năm 1977, trú tại: Thôn H, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội đều là giáo viên của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải TW 1 đến các Công ty đã ký Hợp đồng đào tạo để dạy và kiểm tra sát hạch theo nội dung Hợp đồng đã ký, sau đó căn cứ vào danh sách mà các Công ty cung cấp, N đã làm chứng chỉ sơ cấp nghề cho những người có tên trong danh sách. Đối với cá nhân có nhu cầu làm chứng chỉ sơ cấp nghề thì chỉ cung cấp thông tin họ tên, địa chỉ, bản photo chứng minh thư nhân dân, ảnh chân dung cỡ (3x4)cm cho N để N làm chứng chỉ sơ cấp nghề bán cho họ mà không phải qua đào tạo và thi sát hạch. Theo H và N khai giá mỗi chứng chỉ H và N bán từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngoài bán chứng chỉ sơ cấp nghề, H và N còn làm và bán Chứng nhận nâng bậc thợ với giá 50.000 đồng/chiếc. Ngoài ra H và N còn cấu kết với các đối tượng ngoài xã hội là Mai Hiền Q, Phạm Thị Phương T làm và bán chứng chỉ sơ cấp nghề cho những người có nhu cầu. Từ năm 2015 thông qua Lê Thị N, Q và T biết việc Trường trung cấp nghề Hà Nội làm và bán chứng chỉ sơ cấp nghề với giá 500.000 đồng mà không cần phải qua đào tạo và thi sát hạch nên Q và T đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo cá nhân để đăng các thông tin quảng cáo về việc có thể làm được các loại chứng chỉ sơ cấp nghề. Sau khi có người đặt làm chứng chỉ, Q và T yêu cầu họ cung cấp các thông tin, tài liệu cá nhân như họ tên, địa chỉ, ảnh chụp chân dung cỡ (3x4)cm, bản photo chứng minh thư nhân dân... gửi cho Q và T qua Zalo, số tiền làm chứng chỉ do hai bên thỏa thuận. Sau đó, Q và T chuyển tiếp các thông tin, tài liệu đó đến cho Lê Thị N cùng số tiền làm chứng chỉ là 500.000 đồng/chứng chỉ. Sau khi Lê Thị N làm chứng chỉ và đưa lại cho Q và T để chuyển chứng chỉ cho người mua thông qua việc sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh của Bưu điện với hình thức “COD” (Bưu điện gửi hàng và thu tiền hộ). Mỗi chứng chỉ, Q và T bán với giá từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng. Từ khoảng tháng 03/2017, T nghỉ sinh con, Q bận nhiều việc nên Q và T có nhờ em gái T là Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1995, ĐKKHKT: Khu 6, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ mang thông tin, ảnh của người đặt làm chứng chỉ đến cho N, sau đó O nhận chứng chỉ từ N và gửi qua bưu điện bằng hình thức thu tiền hộ cho khách, sau khi O nhận tiền của người mua tại

bưu điện thì chuyển lại cho T. Oanh không biết các chứng chỉ do O nhận và gửi là chứng chỉ không có giá trị sử dụng. Quá trình điều tra xác định các bị can đã bán chứng chỉ sơ cấp nghề của Trường Trung cấp nghề Hà Nội cho 53 Công ty và 3.445 người để thu lời bất chính.

Về phương thức làm chứng chỉ: Lê Thị N tiếp nhận các thông tin cá nhân, tài liệu gồm danh sách, ảnh chân dung cỡ (3x4) cm, bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân của những người có nhu cầu làm chứng chỉ sau đó nhập các thông tin vào máy vi tính để in lên các phôi chứng chỉ sơ cấp nghề đã được đặt mua từ Nhà xuất bản Lao động xã hội rồi sử dụng dấu đỏ, dấu nổi của Trường Trung cấp nghề, dấu tên và dấu chữ ký của Vũ Tiến H do N quản lý đóng lên các chứng chỉ được in ra. Các cá nhân mua chứng chỉ thông qua mạng Internet hoặc tự tìm đến N để mua; các Công ty, doanh nghiệp thì ký Hợp đồng đào tạo với Trường Trung cấp nghề Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định bị can Vũ Tiến H, Lê Thị N đã ký hợp đồng đào tạo và cấp chứng chỉ với hình thức như đã nêu trên với 27 đơn vị, đã cấp 857 chứng chỉ. Tổng số tiền của 27 Công ty trên trả cho H và N là: 1.014.430.000 đồng. Cụ thể:

1. Công ty TNHH UIL Việt Nam, địa chỉ: Lô F1, KCN Quế Võ mở rộng, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh gồm 31 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng và đã thanh toán tiền theo hợp đồng là 34.100.000 đồng.

2. Công ty TNHH Posco Việt Nam Holdings, địa chỉ: 360 K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội gồm 10 chứng chỉ vận hành xe nâng và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 20.000.000 đồng.

3. Công ty TNHH Yokoi Mould, địa chỉ: Lô D5, D6 KCN Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang gồm 07 chứng chỉ vận hành xe nâng và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 5.600.000 đồng.

4. Công ty TNHH Kefico Việt Nam, địa chỉ: Lô XN01 KCN Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương gồm 08 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 8.800.000 đồng.

5. Công ty TNHH Posco SS Vina, địa chỉ: Đường N1, KCN P, huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu gồm 146 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành cầu và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 167.900.000 đồng.

6. Công ty TNHH EIDAI Việt Nam, địa chỉ: Khu CN Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam gồm 10 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 18.000.000 đồng.

7. Công ty TNHH SENA TECH, địa chỉ: Lô H3-1C, KCN Q, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh gồm 13 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 15.000.000 đồng.

8. Công ty TNHH Fruit of the Loom, địa chỉ: Nhà xưởng 1, Cụm CN du lịch T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa gồm 06 chứng chỉ vận hành xe nâng và đã thanh toán 23.500.000 đồng.

9. Công ty TNHH sơn SAKURA, địa chỉ: Lô I4-2, KCN Q mở rộng, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh gồm 03 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng đã thanh toán 9.300.000 đồng.

10. Công ty TNHH TERUMO Việt Nam, địa chỉ: Lô 44 A-B-C KHC Q, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội gồm 18 chứng chỉ (07 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng, 11 chứng chỉ sơ cấp nghề hàn) và đã thanh toán 23.200.000 đồng.

11. Công ty TNHH SATO Việt Nam, địa chỉ: Lô B, khu CN T, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội gồm 09 chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng và đã thanh toán 12.100.000 đồng.

12. Công ty TNHH Suncall TECHNOLOGY Việt Nam, địa chỉ: Khu Lô H1, khu Công nghiệp T, huyện Đ, thành phố Hà Nội gồm 05 chứng chỉ vận hành xe nâng, đã thanh toán 9.000.000 đồng.

13. Công ty CPXD chịu lửa BURWITZ, địa chỉ: 515 Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương gồm 33 chứng chỉ sơ cấp nghề lắp đặt giàn giáo và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 21.780.000 đồng.

14. Công ty Cổ phần T, địa chỉ: 02, N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng gồm 28 chứng chỉ sơ cấp nghề và đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 19.600.000 đồng.

15. Công ty CPXD V, địa chỉ: Số 80 đường T, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long gồm 26 chứng chỉ sơ cấp nghề và công ty đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 10.400.000 đồng.

16. Công ty cổ phần Vinaconex6, địa chỉ: T5, tòa nhà 29T2, phố H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội gồm 09 chứng chỉ vận hành vận thăng (không qua đào tạo), đã thanh toán số tiền 10.800.000 đồng.

17. Công ty CP bê tông Phan Vũ Hải D, địa chỉ: Cụm CN Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương 44 chứng chỉ vận hành cầu trục và công ty đã thanh toán số tiền theo hợp đồng là 34.650.000 đồng.

18. Công ty TNHH xây lắp và ứng dụng công nghệ Quảng Ninh, địa chỉ: Tổ 2, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh gồm 09 chứng chỉ sơ cấp nghề điện công nghiệp, đã thanh toán khoảng 10.000.000 đồng (trường chưa chuyển hóa đơn).

19. Công ty TNHH thiết bị khoa học công nghệ Việt Nhật, địa chỉ: P1225, tòa nhà CT5, đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội liên kết với trường

để đào tạo cấp chứng chỉ cho 200 phạm nhân của Trại giam Thủ Đức gồm 50 chứng chỉ sơ cấp điện dân dụng, 50 chứng chỉ sơ cấp điện công nghiệp, 100 chứng chỉ sơ cấp nghề kỹ thuật xây dựng. Công ty đã thanh toán số tiền 321.200.000 đồng.

20. Công ty điện lực Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn gồm 15 chứng chỉ sơ cấp nghề lái xe cầu, đã thanh toán 35.000.000 đồng.

21. Công ty TNHH XD điện - thương mại R, địa chỉ: Số 128 đường N, phường 14, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gồm 20 chứng chỉ sơ cấp nghề (11 chứng chỉ kỹ thuật xây dựng, 03 chứng chỉ nghề sắt, 02 chứng chỉ nghề cốp pha, 04 chứng chỉ nghề bê tông), đã thanh toán 30.000.000 đồng.

22. Công ty TNHH xây lắp và dịch vụ thương mại HUTHACO, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có ký hợp đồng đào tạo cho 17 công nhân có nhu cầu đăng ký làm chứng chỉ lắp dựng giàn giáo. Ghi lời khai anh Nguyễn Xuân H2 trình bày: Thực tế có 16 công nhân tham gia và tự trả chi phí là 500.000 đồng/người, số công nhân này được đào tạo, sát hạch trong ngày 18/2/2017 và sau đó đều được cấp chứng chỉ. Anh H2 là người thu tiền của mọi người và chuyển tiền thanh toán cho trường là 8.000.000 đồng.

23. Công ty CP xây lắp đường ống bể chứa dầu khí, địa chỉ: 654 N, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu gồm 22 chứng chỉ sơ cấp nghề móc cáp, xi nhan máy cầu, đã thanh toán 20.000.000 đồng.

24. Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex, địa chỉ: Số 358 G, phường P, quận T, thành phố Hà Nội gồm 04 chứng chỉ vận hành xe nâng, đã thanh toán số tiền 8.000.000 đồng.

25. Công ty TNHH an toàn lao động Việt Nam (Công ty TNHH đào tạo và kiểm định STIE - Địa chỉ: 19/2/127 N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội gồm 31 chứng chỉ vận hành xe nâng, hiện chứng chỉ do công nhân của công ty TNHH công nghệ Muto Hà Nội quản lý, đã thanh toán số tiền 15.500.000 đồng.

26. Công ty cổ phần tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A, địa chỉ: Số 167 H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội gồm 30 chứng chỉ vận hành xe nâng, 93 chứng chỉ vận hành cầu trục, công ty đã thanh toán số tiền 112.000.000 đồng.

27. Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện 1 - Hà Nội, địa chỉ: Phố Chợ, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội gồm 11 chứng chỉ sơ cấp điện công nghiệp, đã thanh toán số tiền 11.000.000 đồng.

Về số cá nhân đã được Trường trung cấp nghề Hà Nội cấp chứng chỉ sơ cấp nghề tại 62 tỉnh thành gồm:

Cơ quan điều tra đã làm rõ 127 người được Trường Trung cấp nghề Hà Nội cấp chứng chỉ sơ cấp nghề không có giá trị, quá trình điều tra xác định số tiền họ đã nộp cho Trường trung cấp nghề Hà Nội là 174.100.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ một số chứng chỉ sơ cấp nghề; trong đó có chứng chỉ sơ cấp nghề của Mai Đức V1 và Bùi Quang M.

Tại bản kết luận giám định số 857/KL-PC54 ngày 19/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Hình dấu tròn đỏ có nội dung “Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội – Trường trung cấp nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ xây dựng Hà Nội” trên Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Mai Đức V1, Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Bùi Quang M so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh ThS Vũ Tiến H trên Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Mai Đức V1, Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Bùi Quang M so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên ThS Vũ Tiến H trên Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Mai Đức Vượng, Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Bùi Quang M so với chữ ký của Vũ Tiến H trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vũ Tiến H, Lê Thị N phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Tiến H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến ngày 08/6/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Thị N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến ngày 08/6/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Mai Hiền Q, Phạm Thị Phương T với mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù đều về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/3/2020 các bị cáo Vũ Tiến H và Lê Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo trình bày như sau:

Bị cáo Vũ Tiến H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, bản thân bị cáo rất ân hận về việc làm của mình nên đã khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, bị cáo thấy việc làm của mình không gây nguy hại lớn cho xã hội, cũng chỉ nhằm mục đích tạo thêm thu nhập, có nguồn kinh phí để Trường hoạt động; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiếp số tiền mà theo bản án sơ thẩm bị cáo còn phải nộp và số tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thị N trình bày: Bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng, nhưng do điều kiện Nhà trường quá khó khăn, không có kinh phí để hoạt động, trả lương cho nhân viên; hơn nữa bản thân bị cáo nhận thức pháp luật bị hạn chế, không biết giấy phép của Nhà trường hết hạn; từ trước đến nay bản thân luôn gương mẫu, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt nội quy nơi làm việc; trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình nên đã thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, nhanh chóng kết thúc vụ án; đã động viên gia đình nộp tiền để khắc phục hậu quả; bố mẹ bị cáo cũng như bên chồng bị cáo có công được tặng thưởng huân, huy chương; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi mà theo bản án sơ thẩm bị cáo còn phải nộp, cũng như nộp số tiền án phí sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*
Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Tiến H, Lê Thị N về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, phân hóa đúng vai trò của bị cáo cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đã xử phạt các bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền còn lại để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho cả hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Tiến H và Lê Thị N thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Từ ngày 05/8/2010, Trường trung cấp nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ xây dựng Hà Nội không được phép cấp chứng chỉ sơ cấp nghề; nhưng với mục đích để có kinh phí hoạt động, trả lương, thưởng cho nhân viên... Vũ Tiến H là Hiệu trưởng đã chỉ đạo Lê Thị N là Trưởng phòng tổ chức - hành chính đưa ra thông tin là Trường được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề và cấu kết với Mai Hiền Q, Phạm Thị Phương T là các đối tượng ngoài xã hội làm, bán chứng chỉ sơ cấp nghề cho các cá nhân qua mạng xã hội Facebook, Zalo. Từ năm 2011 đến tháng 7/2017, Vũ Tiến H và Lê Thị N đã ký Hợp đồng đào tạo với 27 Công ty, doanh nghiệp cấp 857 chứng chỉ sơ cấp nghề và bán cho 127 người các chứng chỉ sơ cấp nghề, hưởng lợi tổng số tiền 1.188.530.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; do các bị cáo phạm tội từ năm 2011 đến 2017 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 và những quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo Vũ Tiến H, Lê Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Vũ Tiến H là Hiệu trưởng, là người nắm rõ các quy định của pháp luật và biết được việc trường hết hạn Giấy phép trong việc đào tạo các ngành, nghề nhưng bị cáo H đã bàn bạc, chỉ đạo bị cáo Lê Thị N làm và bán các chứng chỉ sơ cấp nghề không có giá trị sử dụng cũng trực tiếp ký Hợp đồng liên kết đào tạo với các công ty, doanh nghiệp. Bị cáo Lê Thị N tham gia vai trò đồng phạm nhưng là người thực hành tích cực, cùng với H và là người trực tiếp nhận các thông tin, mua các phôi chứng chỉ, làm và bán các chứng chỉ sơ cấp nghề không có giá trị sử dụng, thu tiền của các công ty, doanh nghiệp và các cá nhân. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, đã phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án và đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Ngày 27/4/2018 và ngày 17/5/2018 gia đình Vũ Tiến H đã nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 510.000.000 đồng; ngày 27/4/2018 và ngày 18/5/2018 gia đình Lê Thị N đã nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 510.000.000 đồng là khoản tiền mà Trường thu lợi từ việc phạm tội của các bị cáo. Bản thân bị cáo Vũ Tiến H là cựu sỹ quan, từng phục vụ nhiều năm trong quân ngũ; bị cáo Lê Thị N có bố đẻ là ông Lê D1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị A được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bố chồng là ông Nguyễn H3 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Hơn nữa, xuất phát từ việc Trường gặp nhiều khó khăn không có kinh phí để chi trả các khoản sinh hoạt phí, tiền lương cho nhân viên, nên các bị cáo chỉ nhằm tạo thêm thu nhập cho trường để bù đắp các chi phí và trả lương cho nhân viên, không nhằm mục đích hưởng

lợi cho cá nhân; cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử; sau khi bị phát hiện đã tích cực phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra, sớm kết thúc được vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo tiếp tục nộp số tiền thu lợi mà theo bản án sơ thẩm các bị cáo phải nộp, chứng tỏ các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hơn nữa cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự, nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm một phần hình phạt cho cả hai bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho cả hai bị cáo là có căn cứ.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H, bị cáo N đã tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính mà theo bản án sơ thẩm buộc các bị cáo phải nộp, tiền án phí sơ thẩm, nên cần ghi nhận cả hai bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Tiến H, Lê Thị N; sửa Bản án sơ thẩm số 78/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Tiến H 04 (bốn) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến ngày 08/6/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Thị N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến ngày 08/6/2018.

Ghi nhận bị cáo Vũ Tiến H đã nộp số tiền 56.265.000 (*Năm sáu triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng, bị cáo Lê Thị N đã nộp số tiền 42.665.000 (*Bốn hai*

triệu, sáu trăm sáu lăm nghìn) đồng thu lời bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu số 0009647, 0009648 cùng ngày 18/6/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; xác nhận các bị cáo Vũ Tiến H và Lê Thị N đã nộp đủ tiền tịch thu sung công và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Tiến H, Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 78/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Đảng ủy Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội;
- Bị cáo, (theo địa chỉ);
- Lưu: HSAV, Phòng HCTP-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm